

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa:

Anh Mai Văn Q – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố T.

Chị Bùi Thị H – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Mai Văn Q – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố T.

Chị Bùi Thị H – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Mai Văn Tiến Đ sinh ngày 28/10/2007. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Đ cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh Q. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Q chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2016/ 0005491 ngày 24/8/2018, anh Q đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt